

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ cát Tây Đằng - Minh Châu và mỏ cát Châu Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục thực hành chính nội bộ lĩnh vực Khoáng sản thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 9722/TTr-STNMT-KS ngày 29 tháng 11 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt khu vực khoáng sản tại mỏ cát Tây Đằng - Minh Châu thuộc địa bàn thị trấn Tây Đằng, xã Minh Châu, xã Chu Minh, huyện Ba Vì và mỏ cát Châu Sơn, thuộc địa bàn xã Châu Sơn, huyện Ba Vì là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đồng thời đưa 02 mỏ cát trên ra khỏi Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023 tại Quyết định số 5275/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 và Danh mục các mỏ cát thuộc Đề án thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản đối với các điểm mỏ cát trên sông thuộc địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 19/7/2018.

(Có phụ lục toạ độ, diện tích khu vực kèm theo).

Lý do: Để cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng ngân sách nhà nước; dùng làm vật liệu san lấp phục vụ công trình hạ tầng giao thông theo quy định tại điểm đ, Khoản 1, Điều 22 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản nêu trên theo quy định.

**Điều 3.** UBND huyện Ba Vì tổ chức bảo vệ khoáng sản chưa khai thác đối với mỏ cát Tây Đằng - Minh Châu thuộc địa bàn thị trấn Tây Đằng, xã Minh

Châu, xã Chu Minh và mỏ cát Châu Sơn, thuộc địa bàn xã Châu Sơn, huyện Ba Vì theo quy định.

**Điều 4.** Giao Trung tâm Thông tin điện tử của Thành phố đăng tải công khai khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên trang thông tin điện tử của Thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường đăng tải công khai khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Ba Vì; Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- Bộ TNMT; (đề b/c)
- VPUB: PCVP<sub>VT.Anh</sub>, TNMT, TH;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Đông**

**Phụ lục: Tọa độ, diện tích mỏ cát Châu Sơn thuộc địa bàn xã Châu Sơn,  
huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Địa điểm	Điểm góc	Tọa độ VN-2000, KTT 105 <sup>00'</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
			X (m)	Y(m)	
1	Xã Châu Sơn, huyện Ba Vì	CS-G1a	2352934,95	545098,53	16,93
2		CS-G2a	2352362,78	545130,54	
3		CS-G3a	2352744,89	545625,69	
4		CS-G4a	2352882,94	545472,64	

**Phụ lục: Tọa độ, diện tích mỏ cát Tây Đằng - Minh Châu thuộc địa bàn  
thị trấn Tây Đằng, xã Minh Châu, xã Chu Minh, huyện Ba Vì,  
thành phố Hà Nội**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024  
của UBND thành phố Hà Nội)*

STT	Địa điểm	Điểm góc	Tọa độ VN2000, KTT 105 <sup>00'</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (ha)
			X (m)	Y(m)	
1	Thị trấn Tây Đằng, xã Minh Châu, xã Chu Minh, huyện Ba Vì	TĐ-G11a	2347031,18	546005,80	82,58
2		TĐ-G11a.1	2346988,13	546013,07	
3		TĐ-G11a.2	2346946,88	546018,09	
4		TĐ-G11a.3	2346914,99	546027,58	
5		TĐ-G11a.4	2346896,89	546027,58	
6		TĐ-G11a.5	2346872,74	546015,20	
7		TĐ-G11a.6	2346852,22	546015,13	
8		TĐ-G11a.7	2346835,31	546007,55	
9		TĐ-G6a.1	2346337,49	546012,33	
10		TĐ-G6a.2	2346254,31	546021,27	
11		TĐ-G6a.3	2346167,56	546027,58	
12		TĐ-G6a.4	2346032,20	546039,52	
13		TĐ-G6a.5	2345932,47	546063,26	
14		TĐ-G7a.1	2345836,32	546096,18	
15		TĐ-G7a.2	2345787,62	546115,16	
16		TĐ-G7a.3	2345744,23	546132,03	
17		TĐ-G7a.4	2345689,87	546162,25	
18		TĐ-G7a.5	2345644,11	546198,91	
19		TĐ-G7a.6	2345615,31	546201,60	
20		TĐ-G8	2345080,60	546752,03	
21		TĐ-G9	2345135,61	546885,07	
22		TĐ-G10	2346180,93	546656,00	